

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

L, ngày 12 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2025/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị Nguyễn Thùy N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 26, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L nay là phường Tân P, tỉnh L

- Anh Bùi Hữu M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 26, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L nay là phường Tân P, tỉnh L

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Nguyễn Thùy N và anh Bùi Hữu M trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thùy N và anh Bùi Hữu M là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/KH/2013, ngày 13/9/2013 tại UBND phường Đông P, thị xã L, tỉnh L nay là UBND phường Tân P, tỉnh L. Đến nay chị N và anh M đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Nguyễn Thùy N và anh Bùi Hữu M đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, không yêu cầu chia tài sản chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy N và anh Bùi Hữu M.

- Về việc nuôi con: chị Nguyễn Thùy N và anh Bùi Hữu M có 02 con chung, cháu Bùi M H, sinh ngày 23/11/2014 và cháu Bùi Ngọc D, sinh ngày 29/12/2017. Chị N và anh M thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thùy N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Bùi Ngọc D cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Bùi Hữu M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Bùi M H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thùy N và anh Bùi Hữu M thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thùy N và anh Bùi Hữu M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh M, chị N thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Nguyễn Thùy N và anh Bùi Hữu M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thùy N và anh Bùi Hữu M thỏa thuận anh M là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Bùi Hữu M đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001376 ngày 08/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Tân P, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND khu vực 1 - L;
- THA dân sự tỉnh L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết